



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN
Lô 4-6-8. Đường 1A. KCN Tân Tạo. Quận Bình Tân. TP.HCM.Việt Nam
ĐT: 37541802 - 37541889 Fax: 37541808 - 37541891
Email: aptco@apt.com.vn Web: www.apt.com.vn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THỦY HẢI SẢN SÀI GÒN

Kính gửi:

- Quý Cổ đông;**
- Hội đồng Quản trị;**
- Ban Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn.

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty, công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Kết quả kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

A. TÀI SẢN

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2018	SỐ DƯ NGÀY 01/01/2018
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100.927.096.251	84.391.882.262
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.106.080.170	16.223.346.548
1.1	Tiền	3.106.080.170	6.223.346.548
1.2	Các khoản tương đương tiền	-	10.000.000.000
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	23.000.000.000	18.000.000.000
2.1	Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn	23.000.000.000	18.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.538.113.627	26.324.126.428
3.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	96.213.597.165	92.710.047.770
3.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.918.717.000	6.898.352.320
3.3	Phải thu ngắn hạn khác	34.729.343.246	38.119.270.122
3.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(111.323.543.784)	(111.403.543.784)
4	Hàng tồn kho	43.326.746.455	19.398.519.537
4.1	Hàng tồn kho	43.328.781.801	19.400.554.883
4.2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.035.346)	(2.035.346)
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.956.155.999	4.446.263.925
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn	390.251.442	763.896.194
5.2	Thuế GTGT được khấu trừ	5.503.460.802	3.619.549.800
5.3	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	62.443.755	62.443.755
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	69.723.678.540	74.320.744.892
1	Các khoản phải thu dài hạn	46.097.500	46.097.500
1.1	Phải thu dài hạn khác	46.097.500	46.097.500
2	Tài sản cố định	53.255.586.208	58.188.374.744

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2018	SỐ DƯ NGÀY 01/01/2018
2.1	Tài sản cố định hữu hình	53.255.586.208	58.188.374.744
	- Nguyên giá	129.726.484.320	128.788.677.049
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(76.470.898.112)	(70.600.302.305)
2.2	Tài sản cố định vô hình	-	-
	- Nguyên giá	365.560.000	365.560.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(365.560.000)	(365.560.000)
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	1.090.412.550	-
4.1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.090.412.550	-
5	Tài sản dài hạn khác	15.331.582.282	16.086.272.648
	Chi phí trả trước dài hạn	15.331.582.282	16.086.272.648
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	170.650.774.791	158.712.627.154

B. NGUỒN VỐN

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2018	SỐ DƯ NGÀY 01/01/2018
IV	NỢ PHẢI TRẢ	709.255.777.841	661.565.641.647
1	Nợ ngắn hạn	705.450.541.841	659.195.443.647
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	11.591.146.047	6.164.589.975
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.831.224.244	3.445.043.416
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	40.734.644	299.661.567
1.4	Phải trả người lao động	5.908.527.262	3.233.557.307
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	641.357.167	2.498.933.063
1.6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	685.912.500	735.912.500
1.7	Phải trả ngắn hạn khác	361.422.084.933	326.371.530.775
1.8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	316.312.810.000	316.429.470.000
1.9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	16.745.044	16.745.044

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ NGÀY 31/12/2018	SỐ DƯ NGÀY 01/01/2018
2	Nợ dài hạn	3.805.236.000	2.370.198.000
2.1	Phải trả dài hạn khác	3.805.236.000	2.370.198000
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	(538.605.003.050)	(502.853.014.493)
1	Vốn chủ sở hữu	(538.605.003.050)	(502.853.014.493)
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	88.000.000.000	88.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	88.000.000.000	88.000.000.000
1.2	Quỹ đầu tư phát triển	1.831.822.301	1.831.822.301
1.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(628.436.825.351)	(592.684.836.794)
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	(592.684.836.794)	(561.269.442.932)
	- LNST chưa phân phối năm nay	(35.751.988.557)	(31.415.393.862)
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	170.650.774.791	158.712.627.154

II. KẾT QUẢ KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	294.144.220.562	261.235.163.482
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.354.857.997	419.278.290
3	Doanh thu thuần	290.789.362.565	260.815.885.192
4	Giá vốn hàng bán	250.574.127.821	214.678.832.825
5	Lợi nhuận gộp	40.215.234.744	46.137.052.367
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.074.570.508	2.414.291.304
7	Chi phí tài chính	35.561.766.611	37.508.703.464
8	Chi phí bán hàng	30.560.413.574	29.102.406.684
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.902.080.810	13.385.112.674
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(35.734.455.743)	(31.444.879.151)
11	Thu nhập khác	151.906.372	53.745.233
12	Chi phí khác	169.439.186	24.259.944
13	Lợi nhuận khác	(17.532.814)	29.485.289
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(35.751.988.557)	(31.415.393.862)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(35.751.988.557)	(31.415.393.862)
17	Lãi vay Ngân hàng TMCP Phương Nam	35.561.766.611	36.312.351.216
18	Chênh lệch tỷ giá vàng do đánh giá lại khoản vay vàng của NH Phương Nam	(116.660.000)	1.108.270.000
19	Dự phòng, hoàn nhập dự phòng và xử lý công nợ khó đòi	80.000.000	-
22	Lợi nhuận trong SXKD năm 2018	6.438.054	6.005.227.354

III. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm 31/12/2018, Công ty đang lỗ lũy kế là 628.436.825.351 đồng làm âm nguồn vốn chủ sở hữu 538.605.003.050 đồng và các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 604.523.445.590 đồng. Các dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính năm 2018 vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục dựa trên các cam kết của Ban Tổng Giám đốc như trình bày tại Thuyết minh số 1. Khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các chủ sở hữu cũng như sự chấp thuận của ngân hàng trong việc tái cơ cấu vốn vay và kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu của Công ty trong thời gian tới.

Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán các khoản nợ khó đòi chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ bao gồm: nợ phải thu khách hàng là 71.809.521.917 đồng; công nợ trả trước cho người bán là 5.650.000.000 đồng và nợ phải thu khác là 33.864.021.867 đồng. Toàn bộ số công nợ này đã được trích lập dự phòng 100% (chi tiết xem tại Thuyết minh số 5, số 6 và số 7). Với các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính.

Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty đang theo dõi một số khoản công nợ phát sinh giai đoạn trước cổ phần hóa trên khoản mục Người mua trả tiền trước ngắn hạn số tiền 389.925.937 đồng (chi tiết xem tại Thuyết minh số 15), Phải trả ngắn hạn khác số tiền là 4.682.309.260 đồng và số tiền 11.267.612.814 đồng các khoản ứng vốn nhà nước xây dựng nhà xưởng trong giai đoạn cổ phần hóa đang chờ quyết toán chưa được đối chiếu, xác nhận (chi tiết xem tại Thuyết minh số 19). Với các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 1 trong Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại thời điểm 31/12/2018 công ty đã đánh giá lại khoản nợ vay bằng vàng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và thực hiện trích lập chi phí lãi vay trong năm 2018 cho toàn bộ khoản vay này theo lãi suất ký kết trên các hợp đồng vay. Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến ngoại trừ của chúng tôi.

PHÒNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Nơi nhận:

- Cổ đông (*đọc tại báo cáo*);
- HĐQT, Ban KS (*để báo cáo*);
- Ban TGĐ Công ty (*để thông tin*);
- Lưu P.KTTC, TK.HĐQT.